TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **235**/2019/HS-PT
Ngày: 09-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Long**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Long**

Ông **Nguyễn Tấn Trường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Quách Đức Dũng**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 193/2019/TLPT-HS ngày 14/5/2019 đối với bị cáo **Trương Minh Q** và đồng phạm về tội "*Đánh bạc*" và tội *"Tổ chức đánh bạc"*. Do có kháng cáo của các bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HSST ngày 20-3-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

1. TRƯƠNG MINH Q (tên gọi khác: R), sinh ngày 28 tháng 7 năm 1984 tại: Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký HKTT: thành phố H, Thừa Thiên Huế; chỗ ở: xã P, huyện P, Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Minh S, chết và bà: Hồ Thị H1, sinh năm 1946; có vợ: Nguyễn Thị Thúy H2, sinh năm 1994 và con: Trương Minh T1, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 05/3/2018 đến ngày 13/8/2018 được thay thế biện pháp tạm giam bằng áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm. Bị cáo tại ngoại. C mặt.

2. TÔN THẤT C (tên gọi khác: L); sinh ngày 15 tháng 05 năm 1971 tại: Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 7, thôn TT, xã P, huyện P, Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tôn Thất Đ, sinh năm 1930 và bà: Cao Thị S, sinh năm 1939; có vợ: Lê Thị H3, sinh năm 1974 và 3 người con (lớn nhất Tôn Nữ Minh T2 sinh năm 1999, con nhỏ nhất Tôn Nữ Yến L sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 10/12/1997 bị bắt giữ về hành vi "Trộm cắp tài sản" (Xử lý hành chính).

Bị bắt tạm giam từ ngày 05/3/2018 đến ngày 30/6/2018 được thay thế biện pháp tạm giam bằng áp dụng biện pháp bảo lĩnh. Bị cáo tại ngoại. C mặt.

3. LÊ NGỌC Q1 (tên gọi khác: B); sinh ngày 30 tháng 04 năm 1986 tại: Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thành phố H, Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Ngọc T3, sinh năm 1960 và bà: Nguyễn Thị H4, sinh năm 1960; vợ con: Không; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/12/2007 bị Tòa án Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt tiền 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc theo bản án số 170/ST.

Bị bắt tạm giam từ ngày 05/3/2018 đến ngày 30/6/2018 được thay thế biện pháp tạm giam bằng áp dụng biện pháp bảo lĩnh. Bị cáo tại ngoại. C mặt.

4. HỒ ĐẮC T; sinh ngày 03 tháng 07 năm 1963 tại: Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký HKTT: thành phố H, Thừa Thiên Huế; chỗ ở: thành phố H; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ H5 (chết) và bà: Hồ Thị T4 (chết); có vợ: Nguyễn Thị Kim P và 4 người con (lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1996); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/9/1998 bị UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế Quyết định đưa vào Trại giáo dưỡng, Cơ sở giáo dục 24 tháng theo Quyết định số 1806;

Bị bắt tạm giam từ ngày 05/3/2018 đến ngày 30/6/2018 được thay thế biện pháp tạm giam bằng áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm. Bị cáo tại ngoại. C mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 08 Bị cáo và 05 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 3 năm 2018, Cơ quan cảnh sát điều tra (PC46) Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện một đường dây đánh bạc và tổ chức đánh bạc trái phép qua mạng internet (bằng hình thức cá cược bóng đá) có quy mô lớn và có nhiều đối tượng tham gia. Phương thức tổ chức đánh bạc, đánh bạc trái phép của nhóm đối tượng này là nhận tài khoản cá cược bóng đá từ các đối tượng ngoại tỉnh đem về chia nhỏ thành nhiều trang lẻ rồi đem giao cho các đối tượng khác tổ chức đánh bạc hoặc trực tiếp đánh bạc trái phép qua hệ thống internet. Các tài khoản này đều là tài khoản cá cược bóng đá bất hợp pháp của các trang Web đánh bạc nước ngoài chứa đựng một số tiền ảo (sau đây gọi là đô) và nhà cái quy ước giao cho người chơi một đô tương ứng với bao nhiêu tiền Việt Nam. Nhà cái trả cho tài khoản này một khoản tiền hoa hồng thông qua mục grosscom, các đối tượng tổ chức đánh bạc tùy vào đối tượng nhận tài khoản về chơi có thể thỏa thuận trả cho người chơi khoản tiền hoa hồng cao hơn mức được trả ở mục grosscom. Để thu được lợi nhuận đa số các đối tượng tổ chức đánh bạc trong vụ án này đã tăng mức quy đổi một đô lên cao hơn mức đã nhận (hùn vốn cùng nhà cái) khi giao tài khoản cho người chơi. Để tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép qua mạng intertnet, các đối tượng trong vụ án này đều sử dụng máy tính có kết nối internet, sử dụng máy tính xách tay, điện thoại di động có kết nối mạng hoặc Wifi làm công cụ phương tiện phạm tội. Việc thanh toán tiền thắng thua, được thực hiện theo quy ước hàng tuần và giao nhận trực tiếp bằng tiền Việt Nam.

Căn cứ kết quả điều tra có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của các bị cáo cụ thể như sau:

1. Bị cáo: Trương Minh Q (R):

Vào cuối năm 2017, Trương Minh Q nhận từ đối tượng Trương Quốc N (hiện chưa rõ họ, tên, địa chỉ) sống tại thành phố Hồ Chí Minh các tài khoản BV20H1 với quy ước 01 đô = 5.000 đồng; ZA56H2 quy ước 01 đô = 5.000 đồng và tài khoản ZA56B1 quy ước 01 đô = 14.000 đồng. Tiếp đến tháng 02/2018, Trương Minh Q lấy hai tài khoản là TVGC050F và TVGC050G của Lê Ngọc Q1 (B, bị cáo trong vụ án) với quy ước 01 đô = 16.000 đồng. Sau khi nhận các tài khoản này Trương Minh Q đã tăng mức quy đổi đô lên thêm từ 1.000 đến 4.000 đồng để giao cho các đối tượng khác đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc trái phép cụ thể:

Trương Minh Q giao tài khoản ZA56B1 cho Hồ Đắc T (bị cáo trong vụ án)

với quy ước 01 đô = 15.000 đồng, hoa hồng 0,5%.

Trương Minh Q giao cho TÔN THẤT C (bị cáo trong vụ án) các tài khoản BV20H1 với quy ước 01 đô = 6.000 đồng và tài khoản ZA56H2 với quy ước 01 đô = 7.000 đồng. Tiền hoa hồng trả cho các tài khoản này là 0,5%.

Trương Minh Q giao cho Lê Quang P (c, bị cáo trong vụ án) các tài khoản TVGC050F và TVGC050G với mức quy đổi 01 đô = 20.000 đồng tiền hoa hồng Q trả cho Phú là 01%.

a) Hành vi tổ chức đánh bạc:

Căn cứ tài liệu chi tiết mà Cơ quan điều tra thu thập được trong quá trình điều tra vụ án và lời khai nhận tội của các bị cáo thì hành vi đồng phạm cùng nhà cái tổ chức đánh bạc qua mạng internet cụ thể như sau:

- Đối với tài khoản ZA56H2 giao cho TÔN THẤT C. Căn cứ tài liệu chi tiết thu được của 09 trang lẻ gồm ZA56H2N1002, ZA56H215003, ZA56H215005, ZA56H215NAM, ZA56H2OB000, ZA56H225002, ZA56H225003, ZA56H225004, ZA56H201S01 cho thấy từ ngày 01/12/2017 đến 04/3/2018 các trang lẻ này có tổng số điểm đặt cược là: 132.851 đô. Trương Minh Q thắng 55.754,45 đô, Q thua 49.786,92 đô. Như vậy Trương Minh Q đã cùng nhà cái tổ chức đánh bạc trên tài khoản này số tiền là 132.851 đô x 5.000 đồng = 664.225.000 đồng. Tiền hoa hồng Q nhận được qua tài khoản này là (132.85 đô x 5.000 đồng) x 0,5 % = 3.321.275 đồng.

- Đối với tài khoản ZA56B1 (giao cho Hồ Đắc T, bị cáo trong vụ án) căn cứ tài liệu chi tiết thu được của một trang lẻ là ZA56B1AH001 cho thấy từ ngày 26/2/2018 đến ngày 05/3/2018 trang lẻ này có số điểm đặt cược là: 395.236 đô. Q thắng 135.712 đô, Q thua 139.770,02 đô. Như vậy Trương Minh Q đã cùng nhà cái tổ chức đánh bạc trên tài khoản này với số tiền là 395.236 đô x 14.000 đồng = 5.533.304.000 đồng. Tiền hoa hồng Q nhận được là (395.236 đô x 14.000 đồng) x 0,5 % = 27.666.520 đồng.

- Đối với các tài khoản TVGC050F và TVGC050G (giao cho Lê Quang P). Căn cứ tài liệu chi tiết của 02 trang lẻ đã thu được là: TVGC050FTNT và TVGC050GSOS cho thấy từ ngày 26/02/2018 đến ngày 05/03/2018 trên hai tài khoản này có số tiền đặt cược tổng cộng là: 749.033 đô. Q thắng 322.323,24 đô, Q thua: 319.733,57 đô. Như vậy số tiền Q tổ chức đánh bạc trên tài khoản này là 749.033 đô x 16.000 = 11.984.528.000 đồng. Tiền hoa hồng Q nhận được qua tài khoản này là (749.033 đô x 16.000 đồng) x 01% = 119.845.280 đồng.

Tổng cộng Trương Minh Q đã tổ chức đánh bạc với số tiền là: 664.225.000 đồng + 5.533.304.000 đồng + 11.984.528.000 đồng = 18.182.057.000 đồng.

Trong đó có 330 lượt số tiền dùng để đánh bạc trị giá 20.000.000 đồng trở lên/lượt. Tổng số tiền hoa hồng Q nhận được là 3.096.275 + 27 666,520 + 119.854.280 = 150.617.075 đồng, tổng số tiền hoa hồng Q giao cho cấp dưới và người chơi là 184.099.085 đồng (có phân tích chi tiết ở mục cấp dưới và người nhận tài khoản về chơi) Q thu lợi bất chính qua hành vi tổ chức đánh bạc: không. Ngoài số trang lẻ của các tài khoản mà Cơ quan điều tra đã thu được tài liệu chi tiết như đã nêu trên, nhiều trang lẻ còn lại do không thu được tài liệu chi tiết nêu rõ về ngày giờ đặt cược, tỷ lệ cược, số tiền cược nên không đủ cơ sở để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

b) Hành vi đánh bạc với cấp dưới và người chơi:

Căn cứ vào tài liệu chi tiết của các tài khoản mà cơ quan điều tra đã thu thập được và lời khai của các bị cáo về việc tăng mức quy đổi điểm đô sang tiền Việt Nam thì hành vi đánh bạc của Trương Minh Q xác định cụ thể như sau:

- Đối với tài khoản ZA56H2: Q nhận từ cấp trên với giá 01 đô là 5.000 đồng nhưng sau đó giao lại cho TÔN THẤT C với thỏa thuận là 01 đô = 7.000 đồng. Vì vậy số tiền Q đã dùng để đánh bạc trên tài khoản này là (132.851 đô + 49.786,92 đô) x 2.000 đồng = 365.275.840 đồng.

- Đối với tài khoản ZA56B1: Q nhận từ cấp trên với giá 01 đô = 14.000 đồng và giao lại cho TÔN THẤT C với giá 15.000 đồng/đô. Vì vậy số tiền Q đã dùng để đánh bạc trên tài khoản này là (395.236 đô +139.770,02 đô) x 1.000 đồng = 535.006.020 đồng.

- Đối với các tài khoản TVGC050F và TVGC050G: Q nhận của Lê Ngọc Q1 với giá 01 đô = 16.000 đồng sau đó giao lại cho Lê Quang P với giá quy ước 20.000 đồng/01 đô. Vì vậy số tiền Q đã dùng đánh bạc trên tài khoản này Ịà (749.033 đô + 319.733,57 đô) x 4.000 đong = 4.275.066.280 đồng.

Tổng cộng số tiền Q đã dùng để đánh bạc trong vụ án này là: 4.275.066.280 + 535.066.020 + 365.275.840 = 5.175.348.140 đồng.

Trong đó có 231 lượt có số tiền nhận cược và tiền thua cược phải trả cho người chơi là từ 5.000.000 đồng trở lên và tổng số tiền của 231 lượt đánh này là: 4.357.129.930 đồng (trong đó có 04 lượt có số tiền nhận cược và tiền thua cược phải trả là từ 50.000.000 đồng trở lên).

Ngoài ra còn có 1.446 lượt đánh với tổng số tiền là 780.641.410 đồng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự do có số tiền nhận cược và số tiền thua cược phải trả cho người chơi dưới 5.000.000 đồng/01 lượt.

Như vậy số tiền Q phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc trong vụ án này là: 4.357.129.930 đồng.

Tổng số tiền Q thắng khi đánh bạc là: (55.754,45 đô x 2.000 đồng) + (135.712 đô x 1.000 đồng) + (332.323 đô x 4.000 đồng) = 1.536.513.860 đồng

Tổng số tiền Q thua khi đánh bạc là: (49.786,92 đô x 2.000 đồng) + (139.770,02 đô x 1.000 đồng) + (319.773,57 x 4.000 đồng) = 1.518.278.140 đồng.

Tiền hoa hồng đã giao cho cấp dưới và người chơi là:

Tài khoản ZA56H2 (132.815 đô x 7.000 đồng) x 0,5% = 4.649.785 đồng.

Tài khoản ZA56B1 (395.236 đô x 15.000 đồng) x 0,5% = 29.642.700 đồng.

Tài khoản TVGC050F, TVGC050G (749.033 đô x 20.000 đồng) x 1% = 149.806.600 đồng.

Tổng tiền hoa hồng đã giao là: 184.099.085 đồng.

Quá trình đánh bạc Q thu lợi trong vụ án này là: không (thua bạc). (BL: 581 đến 606; 868 đến 976)

2. Bị cáo TÔN THẤT C (L):

Cuối năm 2017, TÔN THẤT C nhận từ Trương Minh Q hai tài khoản cá cược bóng đá là BV20H1 quy ước giá 01 đô = 6.000 đồng và ZA56H2 quy ước 01 đô = 7.000 đồng, tiền ha hồng của 02 tài khoản này Q trả cho C là 0,5 % trên tổng số điểm cược. Từ tài khoản ZA56H2 C tạo ra nhiều tài khoản cấp dưới (trang lẻ) rồi giao cho người chơi trực tiếp đánh bạc trái phép qua mạng internet. Qúa trình điều tra, Cơ quan điều tra chỉ thu giữ được tài liệu chi tiết của 08 trang lẻ gồm: ZA56H225002, ZA56H225003, ZA56H225004, ZA56H215003, ZA56H215005, ZA56H215NAM, ZA56H2nl002, ZA56H20b000. Còn tài khoản BV20H1 không thu được tài liệu chi tiết.

a) Hành vi tổ chức đánh bạc:

Căn cứ tài liệu chi tiết mà Cơ quan điều tra đã thu giữ được thì hành vi tổ chức đánh bạc của TÔN THẤT C cụ thế như sau:

- Tài khoản ZA56H2n1002 (C cấp cho Hà Hữu T, bị cáo trong vụ án) tổng số điểm đặt cược của tài khoản này là 4.348 đô, C thắng 1.524,28 đô, C thua 2.335,3 đô. Như vậy số tiền C tổ chức đánh bạc trên lài khoản này là 4.348 đô.

- Tài khoản ZA56H215003 (C cấp cho Hà Hữu T) tổng số điểm đặt cược là 520 đô, C thắng 212,7 đô, C thua 27,6 đô. Như vậy số tiền C tổ chức đánh bạc trên tài khoản này là 520 đô.

- Tài khoản ZA56H215005 (C cấp cho Hà Hữu T) tổng số điểm đặt cược là 13.290 đô, C thắng 4.931, 1 dô, C thua 4.903 đô. Như vậy số tiền C tổ chức đánh bạc trên tài khoản này là 13.290 đô.

- Tài khoản ZA56H2215NAM (C cấp cho Hà Hữu T) tổng số điểm đặt cược là 477 đô, C thắng 219,68 đô, C thua 164,49 đô. Như vậy số tiền C tổ chức đánh bạc trên tài khoản này là 477 đô.

- Tài khoản ZA56H20B000 (C cấp cho Nguyễn Ngọc V, bị cáo trong vụ án) tổng số điểm đặt,cược là 64.320 đô, C thắng 29.855,4 đô, C thua 23.985,1 đô. Như vậy số tiền C tổ chức đánh bạc trên tài khoản này là 64.320 đô.

- Tài khoản ZA56H225002 (C cấp cho Nguyễn Ngọc V) tổng số điểm đặt cược là 26.487 đô, C thắng 9.931,92 đô, C thua 11.080,12 đô. Như vậy số tiền C tô chức đánh bạc trên tài khoản này là 26.487 đô.

- Tài khoản ZA56H225003 (C cấp cho Tôn Thất Hoài V1, bị cáo trong vụ án) tổng số điểm đặt cược là 7.100 đô, C thắng 2.813,5 đô, C thua 2.293,06 đô. Như vậy số tiền C tổ chức đánh bạc trên tài khoản này là 7.100 đô.

- Tài khoản ZA56H225004 (C cấp cho Tôn Thất Hoài V1) tổng số điểm đặt cược là 1.118 đô, C thắng 333,62 đô, C thua 377,75 đô. Như vậy số tiền C tổ chức đánh bạc trên tài khoản này là 1.118 đô.

Tổng số tiền mà TÔN THẤT C đã tổ chức đánh bạc trên 08 trang lẻ của tài khoản ZA56H2 quy tiền Việt Nam là (4.348 đô + 520 đô + 13.290 đô + 477 đô + 64.320 đô + 26.487 đô + 7.100 đô + 1.118 đô) x 7.000 đồng = 823.620.000 đồng.

Tổng số tiền hoa hồng C đã nhận từ Q là (177.696 đô x 7.000 đồng) x 0,5% = 4.119.360 đồng. Tổng số tiền hoa hồng C đã giao cho người chơi là 22.943.320 đồng (có phân tích chi tiết ở phần đánh bạc của các bị cáo). C thu lợi bất 7 chính qua hành vi tô chức đánh bạc: không.

Riêng tài khoản BV20H1 và một số trang lẻ của tài khoản ZA56H2 do không thu được tài liệu chi tiết nên không đủ cơ sở để xem xét, truy cứu trách nhiệm hình sự.

b) Hành vi đánh bạc với người chơi và nhà cái:

TÔN THẤT C nhận tài khoản ZA56H2 từ Trương Minh Q với quy ước giá 01 đô = 7.000 đồng. Sau khi chia tài khoản này thành nhiều trang lẻ, C đã cấp các trang lẻ này cho người chơi với giá quy ước một đô từ 15.000 đồng đến 30.000 đồng. Như vậy C đã góp vốn cùng nhà cái đánh bạc với người chơi từ 8.000 đồng đến 13.000 dồng/01 đô, cụ thể:

Các tài khoản ZA56H2N1002, ZA56H215003, ZA56H2005, ZA56H2NAM C cấp cho bị cáo Tuấn với giá 15.000 đồng/01 đô (chênh lệch 8.000 đồng/ 01 đô), vì vậy C đánh bạc trên các tài khoản này là (6.683,3 đô + 547,6 đô + 18.193 đô + 641,49 đô) X 8.000 đồng = 208.523.120 đồng.

Tài khoản ZA56H20B000, C cấp cho bị cáo V với quy ước giá 20.000 đông/01 đô (chênh lệch 13.000 đông) vì vậy số tiền C đanh bạc trên tài khoản này là: 88.305,1 đô X 13.000 đồng = 1.147.966.300 đồng.

Tài khoản ZA56H225002, C cấp cho bị cáo V với quy ước 30.000 đồng/01 đô (chênh lệch 23.000 đồng) vì vậy số tiền C đánh bạc trên tài khoản này là 37.567,12 đô X 23.000 đồng = 864.043.760 đồng.

Tài khoản ZA56H225004, C cấp cho bị cáo V1 với quy ước 30.000 đồng/01 đô (chênh lệch 23.000 đông) vì vậy sô tiên C đánh bạc trên tài khoản này là 1.495,75 đô X 23.000 đồng = 34.402.250 đồng.

Tài khoản ZA56H225003, C cấp cho bị cáo P với quy ước 30.000 đồng/01 đô (chênh lệch 23.000 đồng) vì vậy số tiền C đánh bạc trên tài khoản này là 9.393,06 đô X 23.000 đồng = 216.040.380 đồng.

Như vậy C đã đánh bạc với người chơi số tiền là: 208.523.120 + 1.147.966.300 + 864.043.760 + 34.402.250 + 216.040.380 = 2.471.263.810 đồng.

Ngoài ra trên tài khoản ZA56H2 C còn tạo ra một trang lẻ là ZA56H201S0.1 để trực tiếp cá độ bóng đá với nhà cái. Căn cứ tài liệu chi tiết thu được của tài khoản này xác định từ ngày 04/02/2018 đến ngày 13/02/2018 tài khoản này có tổng số điểm đặt cược là 15.155 đô. C thắng 4.620,5 đô. C thua 6.195,7 đô. Vì vậy C đã trực tiếp đánh bạc trên tài khoản này với số tiền là (15.155 đô + 4.620,5 đô) x 7.000 đồng = 138.428.500 đồng.

Tổng cộng số tiền C đã dùng để đánh bạc trên tài khoản ZA56H2 là 2.609.692.310 đồng. Trong đó C 136 lượt tiền nhận cược và tiền thua cược mỗi lượt từ 5.000.000 đồng trở lên và tổng số tiền 136 lượt này là 1.172.927.600 đồng, số tiền C thắng bạc trên các tài khoản này là ((1.254,28 đô + 212,7 đô + 4.938,1 đô + 219,68 đô) x 8.000 đồng) + ((9.931,92 đô + 2.813,5đô + 333,62 đô) x 23.000 đồng) + (29.855,4 đô x 13.000 đồng) + (4.620,5 đô x 7.000 đồng)) = 774.269.350 đồng.

Số tiền C thua bạc trên các tài khoản này là ((2.335,3 đô + 27,6 đô +4.903 đô +164,49 đô) X 8.000 đẳng) + ((11.080,12 đô + 2293,06 đô + 377,75 đô) x 23.000 đồng) + (23.985,1 đô x 13.000 đồng) + (6.195,7 đô x 7.000 đồng)) = 730.890.710 đồng.

Thông qua đánh bạc C đã thu được các khoản: 774.269.350 đồng (tiền thắng bạc) + 530.425 đồng + 4.119.360 đồng (tiền hoa hồng). Tổng cộng là 778.919.162 đồng.

Qua đánh bạc C đã trả các khoản: 730.890.710 đồng (tiền thua bạc) + 22.943.220 đồng (tiền C trả hoa hồng cho người chơi). Tổng cộng là 753.833.930

đồng.

Như vậy C thu lợi bất chính số tiền là 778.919.162 đồng - 753.833.930 đồng = 25.085.205 đồng.

Ngoài ra trên tài khoản ZA56H2 còn có 863 lượt đánh với số tiền 1.43 6.764.710 đồng không bị truy cứu trách nhiệm do các lượt đánh này đều có số tiền thua cược phải trả dưới 5.000.000 đồng/01 lượt (BL: 686 đến 713; 977 đến 1155).

3. Bị cáo Lê Ngọc Q1 (Bi):

Đầu năm 2018, Lê Ngọc Q1 nhận của một đối tượng tên là: Tuấn A ở Hà Nội (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) các tài khoản TVGC050F và TVGC050G với mức giá 16.000 đồng/01 đô. Tiền hoa hồng đối tượng này trả cho Q1 là 1,1% trên tổng số điểm cược. Sau khi nhận 02 tài khoản về Q1 đem giao lại cho Trương Minh Q cũng với giá 01 đô = 16.000 đồng và tiền hoa hồng 1.0%, Ngọc Q1 hưởng chênh lệch tiền hoa hồng 0,1%.

Căn cứ các tài liệu chi tiết mà Cơ quan điều tra đã thu giữ được của 02 tài khoản này từ ngày 26/02/2018 đến ngày 05/3/2018 thì số tiền Lê Ngọc Q1 đã tổ chức đánh bạc trên tài khoản này và phải chịu trách nhiệm hình sự là 749.033 đô x 16.000 đồng = 11.984.528.000 đồng. Tiền hoa hồng Q1 nhận được là (749.033 đô x 16.000 đồng) x 1,1% = 131.829.808 đồng; Tiền hoa hồng Q1 phải trả cho Trương Minh Q là (749.033 đô x 16.000 đồng) x l.% = 119.845.280 đồng.

Lê Ngọc Q1 thu lợi bất chính là 131.829.808 - 119.845.280 = 11.984.528 đồng. (BL: 714 đến 730; 1598 đến 1603).

4. Bị cáo Hồ Đắc T:

Vào cuối năm 2017, Hồ Đắc T nhận từ Trương Minh Q tài khoản ZA56B1 với quy ước 15.000 đồng/01 đô, tiền hoa hồng Q trả cho T là 0,5% trên tổng số điểm cược. Sau khi nhận tài khoản ZA56B1 về, T chia ra thành nhiều trang lẻ đế trực tiếp đanh bạc hoặc cho người khác đánh bạc và giao cho một số đôi tượng khác (chưa rõ họ, tên, địa chỉ) tô chức đánh bạc, đánh bạc trái phép. Tuy nhiên quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra chỉ thu giữ được tài liệu chi tiết của một số trang lẻ là ZA56B1AH001 các trang lẻ còn lại đều không thu được tài liệu chi tiết.

Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo và tài liệu chi tiết đã thu giữ được thì hành vi đánh bạc của T được xác định cụ thể là: từ ngày 01/11/2017 đến ngày 06/02/2018 trên trang lẻ ZA56B1AH001, T đã đặt cược với tổng số tiền là 395.236 đô, trong đó T thắng 139.770,02 đô, T thua 135.712 đô. Vì vậy số tiền số T đã dùng đánh bạc trên tài khoản này là (395.236 đô + 139.770,02 đô) x 15.000 đồng = 8.025.090.300 đồng. Trong đó có 249 lượt đánh có số tiền đặt cược và số

tiền thắng cược là trên 5.000.000 đồng/01 lượt và số tiền của 294 lượt này là 7.306.814.550 đồng.

Số tiền T thắng khi đánh bạc là 139.770,02 đô x 15.000 đồng = 2.096.550.300 đồng.

Tiền hoa hồng T nhận được khi đánh bạc là (395.236 đô x 15.000 đồng) x 0,5% = 29.642.700 đồng.

Số tiền T thua khi đánh bạc là 135.712 đô x 15.000 đồng = 2.035.680.000 đồng = 90.513.000 đồng

Ngoài ra trên tài khoản này, Hồ Đắc T còn có 395 lượt đánh với số tiền 718.275.750 đông không bị truy cứu trách nhiệm hình sự do các lượt đánh này đêu có số tiền đặt cược và tiền thắng cược dưới 5.000.000 đồng/01 lượt.

Đối với các tài khoản T khai nhận bản thân đã tạo ra và sử dụng để cá độ bóng đá nhưng không thu được tài liệu chi tiết nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. (BL: 661 đến 684; 1156 đến 1412; 1569 đến 1579).

Với các nội dung trên,

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 12/2019/HSST ngày 20-3-2019, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Tuyên bố:

Các bị cáo Trương Minh Q, Lê Ngọc Q1, TÔN THẤT C phạm tội "Tổ chức đánh bạc";

Các bị cáo Trương Minh Q, TÔN THẤT C, Hồ Đắc T phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 1, khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41 /2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; Áp dụng Điều 17 Bộ luật hình sự 2015 đối với tất cả các bị cáo.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm c, khoản 2 Điều 322; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55. Đối với tội "Đánh bạc" áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: **Trương Minh Q 2 năm 6 tháng tù** về tội: "Tổ chức đánh bạc" và 2 năm tù về tội: "Đánh bạc".

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Trương Minh Q phải chấp hành là 4 năm 6 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày

bắt giam thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 05 tháng 3 năm 2018 đến ngày 13 tháng 8 năm 2018.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm c, khoản 2 Điều 322; điểm b, r, s khoản 1, Điều 51; Điều 54; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: **TÔN THẤT C 01 năm tù** về tội: "Tổ chức đánh bạc" và 01 năm 06 tháng tù về tội: "Đánh bạc".

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo TÔN THẤT C phải chấp hành là 2 năm 6 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 05 tháng 3 năm 2018 đến ngày 30 tháng 6 năm 2018.

- Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 322; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: **Lê Ngọc Q1 01 năm 03 tháng tù** về tội: "Tổ chức đánh bạc". Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 05 tháng 3 năm 2018 đến ngày 30 tháng 6 năm 2018.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: **Hồ Đắc T 01 năm 04 tháng tù** về tội: "Đánh bạc". Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 05 tháng 3 năm 2018 đến ngày 30 tháng 6 năm 2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với 08 bị cáo còn lại; hình phạt bổ sung; xử lý tiền thu lợi bất chính; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Trong thời hạn luật định,

- Ngày 26/3/2019 bị cáo Hồ Đắc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.
- Ngày 29/3/2019 bị cáo Lê Ngọc Q1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình.
- Ngày 02/4/2019 bị cáo Trương Minh Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.
- Ngày 02/4/2019 bị cáo TÔN THẤT C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu, đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 12/2019/HSST ngày 20/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã xử phạt các bị cáo:

Bị cáo Trương Minh Q (R) theo điểm b, c khoản 2 Điều 321 về tội: "Đánh bạc"; điểm c, khoản 2 Điều 322 về tội: "Tổ Chức đánh bạc";

Bị cáo TÔN THẤT C (L) theo điểm b, c khoản 2 Điều 321 BLHS về tội: "Đánh bạc"; điểm c, khoản 2 Điều 322 BLHS về tội: "Tổ Chức đánh bạc";

Bị cáo Lê Ngọc Q1 (B) theo điểm c, khoản 2 Điều 322 BLHS về tội: "Tổ chức đánh bạc";

Bị cáo Hồ Đắc T theo điểm b, c khoản 2 Điều 321 BLHS về tội: "Đánh bạc";

Là đúng người đúng tội.

Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là tội phạm nghiêm trọng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đối chiếu với lời khai nhận tội và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vào cuối năm 2017 đến đầu năm 2018, Trương Minh Q, Lê Ngọc Q1, TÔN THẤT C, Hồ Đắc T và một số bị cáo khác đã tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép bằng hình thức cá cược bóng đá qua mạng internet. Để tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép, các bị cáo đều sử dụng máy tính có kết nối internet, sử dụng máy tính xách tay, điện thoại di động có kết nối mạng hoặc Wifi làm công cụ phượng tiện phạm tội. Việc thanh toán tiền thắng, thua được thực hiện theo quy ước hàng tuần và giao nhận trực tiếp bằng tiền Việt Nam, Trong đó:

1. Bị cáo Trương Minh Q (R):

Vào cuối năm 2017 đến tháng 2/2018, bị cáo Q nhận các tài khoản BV20H1, ZA56H2, ZA56B1 từ đối tượng Trương Quốc N (hiện chưa rõ họ, tên, địa chỉ) và các tài khoản TVGC050F và TVGC050G từ bị cáo Lê Ngọc Q1 với quy ước 01 đô từ 5.000 đồng đến 16.000 đồng, hoa hồng 0.5%. Sau đó giao lại cho các bị cáo khác trong vụ án gồm Hồ Đắc T (tài khoản ZA56B1), Lê Quang P (tài khoản TVGC050F và TVGC050G), TÔN THẤT C (tài khoản ZA56H2) với mức quy đổi đô tăng lên thêm từ 1.000 đồng đến 4.000 đồng, hoa hồng từ 0.5% đến 1% để tô chức đánh bạc và đánh bạc trái phép cụ thể:

* Về hành vi tổ chức đánh bạc:

Từ ngày 01/12/2017 đến 05/3/2018, Trương Minh Q cùng với nhà cái tổ chức đánh bạc qua mạng Internet.

Tổng cộng Trương Minh Q đã cùng nhà cái tổ chức đánh bạc trên các tài khoản là: 664.225.000 đồng + 5.533.304.000 đồng + 11.984.528.000 đồng = 18.182.057.000 đồng.

Tổng số tiền chịu trách nhiệm hình sự của Trương Minh Q về tội: "Tổ chức đánh bạc" là 18.182.057.000 đồng. Tiền thu lợi bất chính: không.

* Hành vi đánh bạc với cấp dưới và người chơi:

Bằng hình thức tăng mức quy đổi đô lên thêm từ 1.000 đồng đến 4.000 đồng, Trương Minh Q đã góp vốn với nhà cái đánh bạc với người chơi trên các tài khoản.

Trong đó có 231 lượt có số tiền nhận cược và tiền thua cược phải trả cho người chơi từ 5.000.000 đồng trở lên và tổng số tiền của 231 lượt đánh này là: 4.357.129.930 đồng (trong đó có 04 lượt có số tiền nhận cược và tiền thua cược phải trả là từ 50.000.000 đồng trở lên).

Tổng số tiền bị cáo Q phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc là: 4.357.129.930 đồng,

Thu lợi bất chính: không.

2. Bị cáo TÔN THẤT C (L):

* Hành vi tổ chức đánh bạc:

Tổng số tiền mà TÔN THẤT C đã tổ chức đánh bạc trên 08 trang lẻ của tài khoản.

Bị cáo TÔN THẤT C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tổ chức đánh bạc" với số tiền là: 823.620.000 đồng.

* Hành vi đánh bạc với người chơi và nhà cái:

Bị cáo C đã góp vốn cùng nhà cái đánh bạc với người chơi từ 8.000 đồng đến 13.000 đồng/1 đô.

Tổng số tiền C đã dùng để đánh bạc trên tài khoản là 2.470.975.510 đồng. Trong đó: có 136 lượt tiền nhận cược và tiền thua cược mỗi lượt từ 5.000.000 đồng trở lên và tổng số tiền 136 lượt này là 1.172.927.600 đồng;

Nên bị cáo TÔN THẤT C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Đánh bạc" với sô tiền là: 1.172.927.600 đồng. Bị cáo TÔN THẤT C thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc số tiền: 25.085.205 đồng.

3. Bị cáo Lê Ngọc Q1 (B):

* Hành vi tổ chức đánh bạc:

Từ ngày 26/2/2018 đến ngày 05/3/2018, trên các tài khoản bị cáo Lê Ngọc Q1 đã tổ chức đánh bạc với số tiền là (749,033 đô x 16.000 đồng) = 11.984.528.000 đồng.

Nên bị cáo Lê Ngọc Q1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tổ chức đánh bạc với số tiền là: 11.984.528.000 đồng. Bị cáo Lê Ngọc Q1 thu lợi bất chính từ tiền hoa hồng là: 11.984.528 đồng.

4. Bị cáo Hồ Đắc T:

**** Hành vi đánh bạc:***

Số tiền T đã dùng đánh bạc trên tài khoản này là (395.236 đô + 139.770,02 đô) x 15.000 đồng = 8.025.090.300 đồng. Trong đó: có 249 lượt đánh có số tiền đặt cược và sổ tiền thắng cược là trên 5.000.000 đồng/01 lượt và số tiền của 294 lượt này là 7.306.814.550 đồng.

Nên Bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Đánh bạc" với số tiền là: 7.306.814.550 đồng.

Trong đó: có 33 lượt đánh có số tiền đặt cược và tiền thắng cược là từ 50.000.000 đồng/01 lượt trở lên. số tiền bị cáo T thu lợi bất chính là 90.513.000 đồng.

Từ những hành vi phạm tội trên, có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo trong vụ án này đều có hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc, với số tiền dùng đánh bạc có giá trị trên 50.000.000 đồng, các bị cáo đều sử dụng mạng internet, phương tiện điện tử để phạm tội.

[5] Xét án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, tuyên bố: Bị cáo Trương Minh Q; TÔN THẤT C phạm tội "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc". Bị cáo Lê Ngọc Q1 phạm tội "Tổ chức đánh bạc". Bị cáo Hồ Đắc T phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 321; khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Xét kháng cáo nhận tội, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo; Bị cáo TÔN THẤT C còn xin được hưởng án treo, thì thấy:

[6.1] ***Đối với bị cáo Trương Minh Q (R):***

Tuy bị cáo phạm nhiều tội nhưng sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện thi hành xong hình phạt bổ sung đối với tội: "Đánh bạc", là 20.000.000 đồng; và tội "Tổ chức đánh bạc", là 50.000.000 đồng. Tổng cộng đã thi hành xong hình phạt bổ sung là 70.000.000 đồng (Biên lai nộp tiền số 0000119 ngày 31/5/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế); Nộp xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Biên lai thu tiền số 0001368 ngày 31/5/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế); Gia đình bị cáo khó khăn, mẹ bị cáo bị bệnh ung thư nặng, vợ không có nghề nghiệp, phải nuôi con nhỏ (được xác nhận của UBND phường V, thành phố H vào ngày 02/4/2019).

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét không giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên mức hình phạt tù là 2 năm 6 tháng tù và giữ nguyên hình phạt bổ sung là 50.000.000 đồng, đối với tội "Tổ chức đánh bạc".

Đối với tội "Đánh bạc", Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo chuyển từ 02 năm tù đối với tội "Đánh bạc" sang hình phạt chính là hình phạt tiền 70.000.000 đồng đối với tội: "Đánh bạc". Nhưng do án sơ thẩm xử phạt hình phạt bổ sung là 20.000.000 đồng của tội này, nên được đối trừ số tiền bị cáo đã thi hành sau khi xét xử sơ thẩm là 20.000.000 đồng (Biên lai số 0000119 ngày 31/5/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế). Bị cáo còn phải nộp tiếp 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chế tài bằng tài chính, dùng chế tài hình phạt chính là phạt tiền để giáo dục, răn đe bị cáo, để bị cáo an tâm cải tạo, thể hiện chính sách hình sự nhân đạo đối với bị cáo. Hơn

nữa bị cáo đã bị giam từ ngày 05/3/2018 đến ngày 13/8/2018 là 05 tháng 08 ngày, cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[6.2] ***Đối với kháng cáo của bị cáo TÔN THẤT C:***

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp xong hình phạt bổ sung của hai tội. Đối với tội "Đánh bạc" là 15.000.000 đồng; Tội "Tổ chức đánh bạc" là 25.000.000 đồng. Tổng cộng: 40.000.000 đồng (Tại Biên lai số 0000121 ngày 31/5/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế); Bị cáo đã nộp xong khoản thu lợi bất chính: 25.085.205 đồng (Tại Biên lai số 0000122 ngày 31/5/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế); Bị cáo nộp xong án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Tại Biên lai thu tiền số 0001369 ngày 31/5/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế). Gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính, phải nuôi ba con nhỏ, vợ bị cáo bị ốm đau không có việc làm (được UBND xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế xác nhận ngày 01/4/2019).

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét không giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên mức hình phạt tù là 01 năm tù và giữ nguyên hình phạt bổ sung là 15.000.000 đồng đối với tội "Tổ chức đánh bạc".

Đối với tội "Đánh bạc", Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo chuyển từ 01 năm 06 tháng tù đối với tội "Đánh bạc" sang hình phạt chính là hình phạt tiền 60.000.000 đồng đối với tội: "Đánh bạc". Nhưng do án sơ thẩm xử phạt, hình phạt bổ sung là 15.000.000 đồng của tội này, nên được đối trừ số tiền bị cáo đã thi hành sau khi xét xử sơ thẩm là 15.000.000 đồng (Biên lai số 0000121 ngày 31/5/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế). Bị cáo còn phải nộp 45.000.000 đồng. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chế tài bằng tài chính, dùng chế tài hình phạt chính là phạt tiền để giáo dục, răn đe bị cáo, để bị cáo an tâm cải tạo, thể hiện chính sách hình sự nhân đạo đối với bị cáo. Hơn nữa bị cáo đã bị giam từ ngày 05/3/2018 đến ngày 30/6/2018 là 03 tháng 25 ngày, với thời gian tạm giam này cũng đã có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[6.3] ***Đối với bị cáo Lê Ngọc Q1:***

*S*au khi xét xử sơ thẩm, đã chấp hành và nộp xong hình phạt bổ sung 20.000.000 đồng đối với tội: "Tổ chức đánh bạc". Trong đó: có 11.800.000 đồng (Tại Biên lai số 0000125 ngày 31/5/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế) và 8.200.000 đồng (Tại Biên lai số 0000131 ngày 04/6/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế); Bị cáo đã nộp xong khoản thu lợi bất chính 11.984.528 đồng (Tại Biên lai số 0000126 ngày 31/5/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế); Bị cáo đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Tại Biên lai thu tiền số 000137 ngày 31/5/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế). Đây là tình tiết mới cần xem xét cho bị cáo; Bị

cáo là lao động chính, trong gia đình bị cáo là người lo kinh tế cho bố mẹ, bố mẹ tuổi đã lớn (có xác nhận của UBND phường An Đông, thành phố H ngày 29/3/2019).

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét chấp nhận một phần kháng cáo, chuyển từ 01 năm 03 tháng tù đối với tội "Tổ chức đánh bạc" sang hình phạt chính là hình phạt tiền 60.000.000 đồng. Nhưng do án sơ thẩm xử phạt hình phạt bổ sung là 20.000.000 đồng của tội này, nên được trừ số tiền bị cáo đã thi hành xong sau khi xét xử sơ thẩm là 20.000.000 đồng (Biên lai số 0000125 ngày 31/5/2019 số tiền 11.800.000 đồng và Biên lai số 0000131 ngày 04/6/2019 số tiền 8.200.000 đồng của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế). Nên Bị cáo còn phải nộp tiếp 40.000.000 đồng. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chế tài bằng tài chính, dùng chế tài hình phạt chính là phạt tiền để giáo dục, răn đe bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo an tâm cải tạo, thể hiện chính sách hình sự nhân đạo đối với bị cáo. Hơn nữa bị cáo đã bị giam từ ngày 05/3/2018 đến ngày 30/6/2018 là 03 tháng 25 ngày, cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[6.4] ***Đối với bị cáo Hồ Đắc T:***

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung đối với tội "Đánh bạc" là 15.000.000 đồng (Tại Biên lai thu tiền số 005416 ngày 19/7/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế), đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có bệnh sử về tim mạch là bệnh Mạch Vành, đã đặt STENT (theo xác nhận Bệnh án của Bệnh viện Trung ương Huế - Trung tâm tim mạch). Trong số các bị cáo phạm tội cùng vụ án, bị cáo Hồ Đắc T, sinh năm 1963 là bị cáo lớn tuổi nhất (đến năm 2019 là 57 tuổi). Bị cáo bị bệnh tim mạch, thuộc nhóm bệnh bác sỹ khuyến nghị tiên lượng dè dặt (được ghi trong Bệnh án nội khoa BL2273).

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét chấp nhận một phần kháng cáo, chuyển từ 01 năm 04 tháng tù đối với tội "Đánh bạc" sang hình phạt chính là hình phạt tiền 60.000.000 đồng. Nhưng do án sơ thẩm xử phạt hình phạt bổ sung là 15.000.000 đồng của tội này, nên được trừ số tiền bị cáo đã thi hành xong sau khi xét xử sơ thẩm là 15.000.000 đồng (Biên lai số 005416 ngày 17/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế). Nên Bị cáo còn phải nộp tiếp 45.000.000 đồng. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm dùng hình phạt chính là phạt tiền để răn đe bị cáo, để tạo điều kiện cho bị cáo có điều kiện theo dõi, điều trị bệnh Tim mạch, bệnh có thể nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của bị cáo. Hơn nữa bị cáo đã bị tạm giam từ 05/3/2018 đến 30/6/2018 là 03 tháng 25 ngày, với thời gian tạm giam này cũng đã đủ tác dụng giáo dục để bị cáo nhận thức, tự cải tạo, để không vi phạm pháp luật.

[7] Tại phiên tòa phát biểu đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị HĐXX: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Minh Q; Lê Ngọc Q1 giữ nguyên án sơ thẩm; chấp nhận kháng cáo của bị cáo TÔN THẤT C;

Hồ Đắc T giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị này có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo Trương Minh Q; TÔN THẤT C; Lê Ngọc Q1; Hồ Đắc T được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác, còn lại của Bản án Hình sự sơ thẩm số 12/2019/HSST ngày 20-3-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của: Bị cáo Trương Minh Q (R); Bị cáo TÔN THẤT C (L); Bị cáo Lê Ngọc Q1 (Bi); Bị cáo Hồ Đắc T và sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 12/2019/HSST ngày 20-3-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Căn cứ khoản 2, 3 Điều 7, Điều 17 BLHS năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Căn cứ khoản 1, 2 Điều 1 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

- Căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLHS số 100/2015/QH13.

Những căn cứ trên áp dụng đối với tất cả các bị cáo.

Xử:

1. Áp dụng các điểm b, c khoản 2, 3 Điều 321; điểm c, khoản 2, Điều 322; Điều 32; Điều 35; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với tội "Đánh bạc". Điều 54; điểm d khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: ***Trương Minh Q (R)*** - 2 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng tù. Về tội: "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt vào trại giam chấp hành hình phạt. Được trừ thời gian đã tạm giam trước đây, từ ngày 05 tháng 3 năm 2018 đến ngày 13 tháng 8 năm 2018.

- *Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trương Minh Q (R):* là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) đối với tội "Tổ chức đánh bạc". (Bị cáo đã thi hành xong hình phạt bổ sung tại Biên lai số 0000119 ngày 31/5/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế).

- ***Xử phạt tiền bị cáo: Trương Minh Q (R)*** 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) là hình phạt chính. Về tội: "Đánh bạc". Được trừ khoản tiền đã thi hành xong về hình phạt bổ sung trước đây của tội "Đánh bạc" là 20.000.000 đồng (Biên lai nộp tiền số 0000119 ngày 31/5/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế). Bị cáo còn phải nộp 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

2. Áp dụng các điểm b, c khoản 2, 3 Điều 321; điểm c khoản 2 Điều 322; Điều 32; Điều 35; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; điểm đ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo: ***TÔN THẤT C (L)*** - 01 (Một) năm tù. Về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt vào trại giam chấp hành hình phạt. Được trừ thời gian đã tạm giam trước đây, từ ngày 05 tháng 3 năm 2018 đến ngày 30 tháng 6 năm 2018.

- *Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo TÔN THẤT C (L)* 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) đối với tội: "Tổ chức đánh bạc". (Bị cáo đã thi hành xong hình phạt bổ sung tại Biên lai số 0000121 ngày 31/5/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế).

- Xử phạt tiền bị cáo: TÔN THẤT C (L) 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) là hình phạt chính. Về tội: "Đánh bạc". Được trừ khoản tiền đã nộp xong về hình phạt bổ sung trước đây của tội "Đánh bạc" là 15.000.000 đồng (Tại Biên lai số 0000121 ngày 31/5/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế). Bị cáo còn phải nộp 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

3. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; Điều 32; Điều 35; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; điểm đ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt tiền bị cáo: Lê Ngọc Q1 (Bi) 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) là hình phạt chính. Về tội: "Tổ chức đánh bạc". Được trừ khoản tiền đã nộp xong về hình phạt bổ sung trước đây của tội: "Tổ chức đánh bạc" là 20.000.000 đồng (Biên lai số 0000125 ngày 31/5/2019 số tiền 11.800.000 đồng; và Biên lai số 0000131 ngày 04/6/2019 số tiền 8.200.000 đồng của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế). Bị cáo còn phải nộp là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

4. Áp dụng các điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 32; Điều 35; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt tiền bị cáo: Hồ Đắc T 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) là hình phạt chính. Về tội: "Đánh bạc". Được trừ khoản tiền đã nộp xong về hình phạt bổ sung trước đây của tội "Đánh bạc" là 15.000.000 đồng (Tại Biên lai thu tiền số 005416 ngày 19/7/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế). Bị cáo còn phải nộp là 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các Bị cáo Trương Minh Q (R); TÔN THẤT C (L); Lê Ngọc Q1 (Bi); Hồ Đắc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác, còn lại của Bản án Hình sự sơ thẩm số 12/2019/HSST ngày 20-3-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế ;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Long